Đàm phán hòa bình về Ukraine và bước ngoặt chiến lược của châu Âu

Bởi Frank , 28 Tháng 10 2026

Đàm phán hòa bình về Ukraine và bước ngoặt chiến lược của châu Âu

Vì sao chiến lược làm suy yếu nước Nga của Washington đã phơi bày những giới hạn của NATO và khiến châu Âu phải trả giá đắt



Tác giả: Frank Dumon | Phân tích | Ngày 28 tháng 10 năm 2026

Châu Âu đang tiến gần đến thời điểm phải nhìn lại những lựa chọn chính trị của mình. Trong hơn bốn năm qua, các nhà lãnh đạo phương Tây luôn trình bày cuộc chiến ở Ukraine như một phép thử ý chí có thể giành phần thắng bằng cách cung cấp thêm vũ khí, áp đặt thêm biện pháp trừng phạt và tránh các cuộc đàm phán nghiêm túc với Moskva. Thế nhưng, nước Nga đã không sụp đổ. Cuộc chiến tàn phá Ukraine, gây sức ép lên tài chính châu Âu, làm tổn hại nền tảng công nghiệp của lục địa và khoét sâu sự phụ thuộc chiến lược của châu Âu vào Hoa Kỳ. Một chính sách được quảng bá là nhằm bảo vệ an ninh châu Âu rốt cuộc lại góp phần khiến châu Âu trở nên kém an toàn hơn.

Đó là kết luận cốt lõi tôi rút ra từ cuộc trao đổi ngày 27 tháng 10 năm 2026 giữa nhà khoa học chính trị Glenn Diesen và Đại tá Douglas Macgregor, cựu sĩ quan quân đội Hoa Kỳ. Nhìn chung, tôi đồng tình với những phê phán của họ. Theo quan điểm của tôi, cuộc chiến tại Ukraine không đơn thuần là xung đột song phương giữa Moskva và Kyiv, mà nên được nhìn nhận như một cuộc chiến tranh ủy nhiệm, trong đó Washington cùng các đối tác NATO tìm cách làm suy yếu Nga bằng việc trang bị vũ khí, cấp tài chính và hỗ trợ Ukraine. Chính sách ấy đã không mang lại kết quả chiến lược mà những người ủng hộ mong đợi. Thay vào đó, người Ukraine phải gánh chịu những tổn thất nặng nề nhất, tiếp đến là các xã hội châu Âu đang phải trả giá rất lớn về kinh tế và chính trị. [1]

Đây là một cách diễn giải mang lập trường phê phán rõ rệt đối với chính sách phương Tây, đồng thời có sự đồng cảm với việc Tổng thống Vladimir Putin nhấn mạnh rằng các quan ngại an ninh của Nga phải được xem xét nghiêm túc. Điều đó không có nghĩa mọi dự báo trong cuộc trao đổi giữa Diesen và Macgregor đều đã được chứng minh, hay mọi quyết định của Nga đều nằm ngoài phạm vi phê phán. Phân biệt hai điều này là cần thiết: một lập luận chính trị sẽ thuyết phục hơn, chứ không yếu đi, khi không đánh đồng kết luận chiến lược có cơ sở với sự kiện đã được kiểm chứng.



Ngay trong ngày diễn ra cuộc phỏng vấn, Tổng thống Phần Lan Alexander Stubb và Thủ tướng Na Uy Jonas Gahr Støre đã điện đàm với Tổng thống Putin. Hai nhà lãnh đạo Bắc Âu phối hợp trước với Kyiv, tái khẳng định sự ủng hộ đối với Ukraine và bày tỏ mong muốn thúc đẩy ngoại giao. Họ không đàm phán thay mặt toàn bộ châu Âu. Tuy nhiên, ý nghĩa của cuộc liên lạc này rất rõ ràng: ngay cả những chính phủ đứng vững trong hàng ngũ phương Tây cũng không thể tiếp tục giả vờ rằng an ninh châu Âu có thể được định hình lại mà không cần đối thoại với Moskva. [2][3]

Cuộc chiến tranh ủy nhiệm diễn ra ngay trước mắt mọi người

Gọi xung đột ở Ukraine là một cuộc chiến tranh ủy nhiệm thường bị coi là hành động khiêu khích. Nhưng đây là một cách mô tả nghiêm túc về cấu trúc quốc tế của cuộc xung đột. Ukraine cung cấp phần lớn binh sĩ và phải gánh chịu phần lớn sự tàn phá. Các chính phủ phương Tây cung cấp nguồn tài chính thiết yếu, vũ khí, huấn luyện, hỗ trợ tình báo và hậu thuẫn chính trị. Washington đã tác động đến các lựa chọn chiến lược mà Kyiv có thể thực hiện, dù người Ukraine có những lý do riêng để chống lại lực lượng Nga và có quyền tự quyết về chính trị. Hai thực tế ấy cùng tồn tại.

Tư duy chiến lược của Hoa Kỳ đằng sau chính sách này đã xuất hiện từ trước tháng 2 năm 2022. Năm 2019, Tập đoàn RAND công bố nghiên cứu *Kéo căng nước Nga: Cạnh tranh từ vị thế thuận lợi*, xem xét những biện pháp mà Hoa Kỳ có thể sử dụng để gây sức ép và khiến đối thủ địa chính trị của mình phải phân tán nguồn lực. Một trong các phương án được nghiên cứu là tăng viện trợ vũ khí sát thương cho Ukraine, song song với những biện pháp kinh tế, chính trị và quân sự nhằm làm gia tăng chi phí đối với Nga. Một báo cáo nghiên cứu không phải là mệnh lệnh tác chiến bí mật và cũng không chứng minh Washington đã thông qua mọi khuyến nghị trong đó. Tuy vậy, báo cáo cho thấy việc làm suy yếu Nga bằng sức ép cạnh tranh từng là một mục tiêu chiến lược được nghiên cứu công khai tại Hoa Kỳ. [4]

Mục tiêu ấy được thể hiện rõ ràng hơn sau cuộc tiến công của Nga. Tháng 4 năm 2022, Bộ trưởng Quốc phòng Hoa Kỳ Lloyd Austin tuyên bố Washington muốn Nga suy yếu đến mức không còn khả năng lặp lại những chiến dịch quân sự tương tự như ở Ukraine. Lý do ông đưa ra là ngăn chặn các hành động tấn công trong tương lai. Nhưng hệ quả chiến lược rất rõ: chính sách của Hoa Kỳ không chỉ dừng ở việc giúp Kyiv chống đỡ một cuộc tấn công, mà còn hướng tới việc làm suy giảm lâu dài sức mạnh quân sự của Nga. [5]

Sự khác biệt đó thay đổi cách chúng ta đánh giá cuộc chiến. Nếu mục tiêu duy nhất là sớm chấm dứt giao tranh và đạt được một cơ chế an ninh có thể chấp nhận đối với Ukraine, ngoại giao lẽ ra đã phải giữ vai trò lớn hơn nhiều ngay từ đầu. Nếu mục tiêu rộng hơn còn bao gồm việc làm Nga kiệt quệ, thì một cuộc xung đột kéo dài có thể được những nhà hoạch định chính sách ở xa chiến trường coi là có lợi về mặt chiến lược. Câu hỏi đạo đức đáng lo ngại là: ai phải trả giá khi một cường quốc theo đuổi mục tiêu của mình trên chiến trường của một quốc gia khác?

Các quan chức phương Tây khẳng định những quyết định của họ nhằm bảo vệ chủ quyền Ukraine. Nhiều người Ukraine thật lòng hoan nghênh vũ khí phương Tây và

phản đối các yêu sách lãnh thổ của Nga. Điều đó phải được thừa nhận. Nhưng nó không miễn trừ Washington, London, Brussels hay NATO khỏi những lời chỉ trích về các động lực mà họ đã tạo ra. Một chính phủ có thể có những đồng minh chính đáng nhưng đồng thời vẫn bị cuốn vào cuộc đối đầu lớn hơn, với những rủi ro vượt quá khả năng kiểm soát của chính mình.

NATO mở rộng và bài toán an ninh mà châu Âu từ chối giải quyết



Trong nhiều thập niên, Moskva phản đối việc các cơ cấu chính trị và quân sự của NATO tiến dần tới biên giới Nga. Các chính phủ phương Tây thường đáp lại rằng mỗi quốc gia phải được tự do lựa chọn liên minh của mình. Nguyên tắc ấy có sức thuyết phục nhất định. Nhưng các quốc gia không đưa ra quyết định an ninh trong một khoảng không biệt lập. Việc một liên minh tự coi mình là phòng thủ không có nghĩa quốc gia đối địch cũng sẽ nhìn nhận sự mở rộng ấy theo cùng một cách.

Tại hội nghị thượng đỉnh NATO ở Bucharest tháng 4 năm 2008, liên minh tuyên bố Ukraine và Georgia cuối cùng sẽ trở thành thành viên. Tuy nhiên, hai nước không được kết nạp ngay và cũng không có thời hạn gia nhập cụ thể. Dẫu vậy, tuyên bố này mở ra viễn cảnh thay đổi sâu sắc thế bố trí chiến lược tại khu vực mà Moskva coi là đặc biệt quan trọng đối với an ninh của mình. Những năm tháng mập mờ sau đó đã tạo ra tình thế bất ổn: Kyiv nhận một lời hứa nhưng không có sự bảo vệ thực tế mà tư cách thành viên mang lại, trong khi Nga nhìn thấy khả năng một liên minh quân sự đối địch tiến về một vùng biên giới nhạy cảm. [6]

Đó không phải một thỏa hiệp ổn định, cũng chẳng phải một kiến trúc an ninh nghiêm túc cho hòa bình lâu dài. Theo tôi, đó là một trạng thái nửa vời nguy hiểm. Ukraine được khuyến khích ngả hẳn về một khối quân sự mà các nhà lãnh đạo chưa sẵn sàng gánh chịu toàn bộ rủi ro tức thời của việc bảo vệ nước này. Những phản đối của Nga

thường bị bác bỏ ngay từ đầu với lý do không chính đáng. Khi quan hệ hai bên xấu đi, dư địa cho một giải pháp dung hòa thông qua đàm phán ngày càng thu hẹp.

Tuyên bố Astana năm 2010 của Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu đã tái khẳng định nguyên tắc an ninh không thể chia cắt: các quốc gia không được theo đuổi an ninh của riêng mình mà bất chấp an ninh của những quốc gia khác. Văn kiện cũng công nhận chủ quyền, nguyên tắc không sử dụng vũ lực và quyền lựa chọn các cơ chế an ninh. Những cam kết ấy trở nên mâu thuẫn khi các nhà lãnh đạo chỉ nhấn mạnh một mặt mà bỏ qua các mặt khác. Một trật tự khả thi phải xem xét nghiêm túc tất cả các nguyên tắc đó. [7]

Đó là lý do tôi thấy cách tiếp cận của Diesen thuyết phục. Không thể bảo đảm an ninh châu Âu bằng cách coi Nga như một ngoại lệ địa lý phải bị gạt vĩnh viễn ra khỏi châu Âu. Nga là cường quốc vừa thuộc châu Âu vừa thuộc không gian Á-Âu, là quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân, nhà sản xuất năng lượng, một lực lượng quân sự quan trọng và người láng giềng không thể thay thế. Không thể dùng các biện pháp trừng phạt để xóa bỏ sự tồn tại của Nga. Việc Putin kiên quyết đòi các lợi ích an ninh của Moskva phải được công nhận trực tiếp không phải là một yêu sách kỳ lạ; nhiệm vụ khó khăn là dung hòa những lợi ích ấy với quyền của các quốc gia láng giềng.

Thừa nhận bài toán an ninh không có nghĩa xóa bỏ trách nhiệm của Nga trong quyết định phát động cuộc tiến công quy mô lớn năm 2022. Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã lên án hành động ấy và tái khẳng định chủ quyền của Ukraine. [8] Tuy nhiên, bản thân sự lên án về pháp lý không phải một chiến lược chấm dứt chiến tranh. Hiểu rõ chuỗi thất bại về an ninh dẫn tới cuộc chiến là điều không thể thiếu nếu châu Âu muốn tránh sự lặp lại của thảm kịch này.

Mục tiêu chiến lược chủ yếu của phương Tây đã không đạt được

Nếu canh bạc chiến lược là dùng trừng phạt, tiêu hao trên chiến trường và cô lập quốc tế để đánh gục nước Nga, thì kết quả hẳn khiến những người ủng hộ chính sách ấy thất vọng. Nga vẫn là một quốc gia vận hành được, với nguồn lực quân sự đáng kể, quan hệ đối ngoại, sản xuất công nghiệp và không gian xoay xở về ngoại giao. Moskva đã chịu đựng mức sức ép mà nhiều dự báo ban đầu của phương Tây từng cho rằng không thể kéo dài.

Điều đó không có nghĩa Nga không phải trả giá cho chiến tranh. Binh sĩ và thường dân Nga đã thiệt mạng; chi tiêu quân sự và sự điều chỉnh nền kinh tế tạo ra gánh nặng; đầu tư dài hạn và khả năng tiếp cận công nghệ bị hạn chế. Cũng không thể xác định kết cục quân sự cuối cùng chỉ từ một cuộc phỏng vấn hay một vài bản tin chiến

trường. Chẳng hạn, số liệu tháng 10 năm 2026 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế không phản ánh một nền kinh tế Nga đang bùng nổ thắng lợi. Kết luận vững chắc hơn là Nga đã không trải qua sự sụp đổ chính trị hoặc kinh tế mà một số kỳ vọng của phương Tây từng dựa vào. [9]

Cần phân biệt giữa *không đánh bại được Nga* và *Nga giành chiến thắng trên mọi phương diện*. Macgregor tin chắc cán cân quân sự đã chuyển dịch mang tính quyết định về phía Moskva và nhà nước Ukraine đang tiến gần đến giới hạn chịu đựng. Đánh giá rộng hơn của ông — rằng phương Tây không thể áp đặt lên Nga một thỏa thuận theo ý mình với mức chi phí chấp nhận được — đáng được xem xét nghiêm túc. Tuy nhiên, những dự đoán cụ thể về số phận trước mắt của Kyiv, NATO hay từng thành phố vẫn là dự đoán, chưa phải sự thật đã được xác minh.

Chiến tranh thử thách nhiều thứ hơn kho máy bay, tên lửa và xe tăng. Nó thử thách khả năng thay thế trang bị của nền công nghiệp, sức chịu đựng của xã hội, tính chính danh chính trị, khả năng chống chịu của nền tài chính, yếu tố địa lý và sự sẵn sàng chấp nhận tổn thất. Nga có lợi thế đáng kể về khoảng cách địa lý và quy mô. Ukraine đã thể hiện khả năng chống chịu, còn hỗ trợ của phương Tây giúp nước này tiếp tục chiến đấu. Tuy nhiên, sẽ không có con đường đáng tin cậy dẫn tới hòa bình nếu các nhà lãnh đạo phương Tây từ chối nhìn thẳng vào giới hạn của những gì chính sách hiện tại có thể đạt được.

Với người dân châu Âu, câu hỏi giờ đây cần được đặt ra thẳng thắn: sau nhiều năm chi tiêu khổng lồ và tàn phá, liệu có thực tế không khi tiếp tục hứa hẹn một kết quả buộc Nga phải chấp nhận điều mà họ coi là thất bại chiến lược căn bản? Nếu không, kéo dài chiến tranh có thể chỉ khiến thỏa thuận cuối cùng đến muộn hơn thay vì tốt hơn.

Châu Âu đã tự gây ra một cú sốc kinh tế

Thất bại chiến lược thể hiện rõ nhất qua tình trạng khó khăn kinh tế của châu Âu. Châu Âu không cần đồng ý với Putin về mọi vấn đề mới hiểu rằng thịnh vượng của mình phần nào phụ thuộc vào năng lượng giá phải chăng, quan hệ thương mại có thể dự đoán và sự ổn định chính trị trên lục địa. Khi biến quan hệ kinh tế với Nga thành chiến trường của các lệnh trừng phạt và biện pháp đáp trả, các chính phủ châu Âu đã đẩy nhanh sự tan rã của một mô hình từng mang lại lợi ích cho nhiều doanh nghiệp và hộ gia đình.

Theo Ủy ban châu Âu, tỷ trọng khí đốt Nga trong tổng lượng khí đốt nhập khẩu của Liên minh châu Âu giảm từ khoảng 45% năm 2021 xuống khoảng 12% năm 2025. [10] Đây là sự điều chỉnh lớn. Nó thường được ca ngợi như một cuộc giải phóng khỏi

sự phụ thuộc, nhưng đa dạng hóa nguồn cung có cái giá của nó. Các chuỗi cung ứng mới, hạ tầng khí tự nhiên hóa lỏng, biến động thị trường toàn cầu và việc mất nguồn

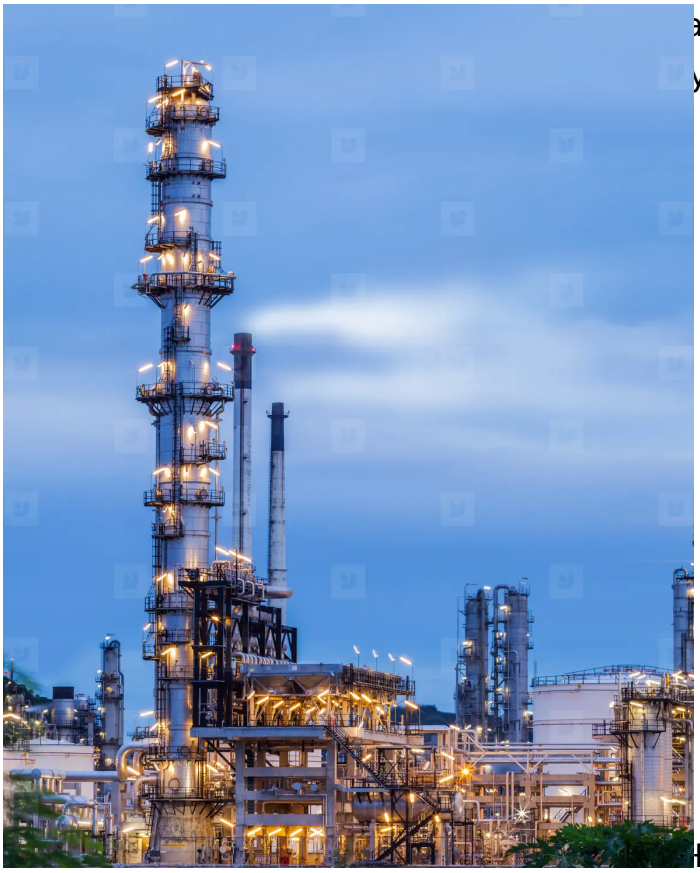

ay đổi chi phí sản xuất. Chính Brussels y yếu khả năng cạnh tranh của ngành Đức là ví dụ cho mức độ thiệt hại. Thống kê chính thức của Đức cho thấy sản lượng của các ngành sử dụng nhiều năng lượng đã giảm 15,2% từ tháng 2 năm 2022 đến tháng 3 năm 2026. [12] Sẽ là đơn giản hóa quá mức nếu quy mọi điểm phần trăm sụt giảm cho các lệnh trừng phạt: nhu cầu toàn cầu, quy định trong nước, công nghệ, quyết định đầu tư và những yếu tố khác cũng có tác động. Nhưng cũng thiếu thuyết phục không kém nếu giả vờ rằng sự đổ vỡ đột ngột của quan hệ năng lượng với Nga không mang lại hệ quả kinh tế nào.

Một doanh nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng không thể tồn tại chỉ nhờ những tuyên bố địa chính trị. Họ cần điện, khí đốt, giá cả ổn định và niềm tin rằng sản xuất sẽ còn có khả năng cạnh tranh trong nhiều năm. Khi chi phí tăng, dòng vốn đầu tư sẽ chuyển đi. Một nhà máy đóng cửa có thể kéo theo các nhà cung cấp, tri thức kỹ thuật, cơ hội đào tạo nghề và sinh kế của cả cộng đồng địa phương. Thiệt hại kinh tế có thể tồn tại dai dẳng, ngay cả khi các chính trị gia cuối cùng tuyên bố thay đổi đường lối.

Các chính phủ châu Âu còn cam kết những khoản chi lớn cho quân sự, chương trình viện trợ và hỗ trợ người phải rời bỏ nhà cửa. Một số khoản chi trở nên khó tránh khỏi

khi chiến tranh đã nổ ra, và giúp đỡ người tị nạn là nghĩa vụ nhân đạo. Tuy nhiên, cần nhìn vào tổng gánh nặng. Ngân sách công còn có nhiều nhu cầu cạnh tranh: nhà ở, y tế, giao thông, giáo dục, dân số già hóa và hiện đại hóa công nghệ. Cử tri có quyền hỏi liệu các gói viện trợ quân sự nối tiếp nhau có thực sự đưa một giải pháp đàm phán đến gần hơn, hay chỉ duy trì một cuộc xung đột với hiệu quả chiến lược ngày càng giảm.

Nói rằng châu Âu đã "tự hủy hoại chính mình" là một nhận định chính trị mạnh mẽ, chứ không phải khẳng định theo nghĩa đen rằng các thể chế hay nền kinh tế châu Âu đã biến mất. Lập luận chính xác hơn của tôi là: các nhà lãnh đạo châu Âu đã gây tổn hại nghiêm trọng cho nền tảng năng lực cạnh tranh và quyền tự chủ chiến lược của chính mình. Họ góp phần tháo dỡ một quan hệ hữu ích với Nga mà không đưa ra được trật tự an ninh thay thế khả thi.

Đức và Nga: mối quan hệ hợp tác lẽ ra phải được coi trọng

Trong cuộc trao đổi với Diesen, Macgregor đặt Đức ở vị trí trung tâm trong tương lai châu Âu. Tôi cho rằng ông có lý. Sức mạnh chế tạo, năng lực kỹ thuật và vị trí của Đức trong nền kinh tế châu Âu từ lâu đã khiến nước này trở thành quốc gia giữ vai trò then chốt. Nguồn năng lượng, nguyên liệu thô, chuyên môn khoa học và không gian địa lý rộng lớn của Nga từng khiến hợp tác kinh tế với Đức hấp dẫn cho cả hai bên. Sự bổ trợ lẫn nhau ấy không đòi hỏi nước nào phải tán thành hệ thống chính trị của nước kia.

Quan hệ thương mại trước chiến tranh không phải ảo tưởng. Nó hỗ trợ hoạt động công nghiệp, trao đổi thương mại và một mức độ phụ thuộc lẫn nhau trong thực tế. Quan hệ ấy cũng có những điểm yếu, như sự phụ thuộc quá mức vào một nhà cung cấp và nguy cơ năng lượng bị sử dụng làm công cụ gây sức ép chính trị. Những rủi ro đó là có thật. Nhưng giải pháp lẽ ra có thể là đa dạng hóa đi cùng đối thoại và hợp tác kinh tế thận trọng, thay vì để cả một mối quan hệ kinh tế xuyên lục địa gần như sụp đổ.

Macgregor hình dung rằng một ngày nào đó Đức có thể rời xa NATO và khôi phục quan hệ gần gũi với Moskva. Viễn cảnh ấy đáng được thảo luận như một lựa chọn chính trị dài hạn. Nó không phản ánh chính sách hiện nay của chính phủ Đức. Đức vẫn thuộc NATO và EU, còn giới lãnh đạo hiện tại tiếp tục ủng hộ Ukraine. [13] Một phân tích nghiêm túc có thiện cảm với Nga không nên giả vờ rằng thực tế khác đi.

Nhưng câu hỏi sâu xa vượt ra ngoài một chính phủ hay một kỳ bầu cử. Liệu quan hệ giữa Đức và Nga có phải mãi mãi bị chi phối bởi cuộc cạnh tranh chiến lược của

Washington? Vì sao công nghiệp châu Âu phải chấp nhận bất lợi kinh tế vĩnh viễn để duy trì một học thuyết an ninh do Hoa Kỳ dẫn dắt? Liệu Đức có thể xây dựng quan hệ với Moskva để thúc đẩy thịnh vượng và giảm đối đầu mà không hy sinh an ninh hay độc lập chính trị của Ba Lan, các nước Baltic và Ukraine?

Những câu hỏi ấy gợi mở một tầm nhìn khác: một châu Âu được tổ chức dựa trên lợi ích quốc gia có chủ quyền, những cam kết an ninh có đi có lại, thương mại đa dạng và ngoại giao trực tiếp. Theo tầm nhìn đó, Berlin và Moskva có thể trở lại làm đối tác kinh tế. Quan hệ của họ không phải một "trục" bí mật nhằm chống lại ai, mà là một thành phần của thỏa thuận rộng lớn hơn, trong đó không quốc gia nào bị coi là có thể hy sinh.

Các tòa nhà NATO vẫn tồn tại, nhưng mục đích chiến lược của liên minh đang bị đặt dấu hỏi

Macgregor cố ý gây tranh luận khi mô tả NATO là một tổ chức đã rỗng ruột. Trên phương diện chính thức, NATO chưa biến mất. Các thành viên vẫn họp, duy trì cơ cấu chỉ huy và cam kết những khoản tiền lớn cho hỗ trợ quân sự. Tại hội nghị thượng đỉnh NATO ở Ankara tháng 7 năm 2026, liên minh công bố cam kết hỗ trợ Ukraine 70 tỷ euro trong năm 2026. [14] Đó là những sự kiện về mặt thể chế.

Tuy nhiên, sự tồn tại của một tổ chức và tính sáng suốt về chiến lược là hai chuyện khác nhau. Một liên minh có thể được cấp ngân sách dồi dào nhưng vẫn theo đuổi chính sách khiến các thành viên kém an toàn hơn. Chi tiêu nhiều hơn không chứng minh được rằng cách đánh giá mối đe dọa là đúng. Hội nhập quân sự sâu hơn cũng không tất yếu đem lại đòn bẩy ngoại giao. Thêm vũ khí có thể củng cố vị thế đàm phán, nhưng cũng có thể làm vòng xoáy leo thang thêm trầm trọng khi mục tiêu chính trị vẫn chưa rõ ràng.

Tôi phản đối vai trò hiện tại của NATO với tư cách khuôn khổ chủ đạo tổ chức an ninh châu Âu. Việc liên minh tiếp tục mở rộng và đối đầu quân sự với Nga đã góp phần hình thành tư duy chính trị được-mất bằng không, trong đó đàm phán bị lên án là yếu đuối. Theo đánh giá của tôi, NATO đã trở thành một cơ chế khiến các ưu tiên của Hoa Kỳ được khoác lên hình thức vận mệnh chung của châu Âu. Bởi vậy, các chính phủ châu Âu ngày càng khó phân biệt lợi ích vật chất của chính mình với những ưu tiên chiến lược của Washington.

Điều này không có nghĩa các quốc gia châu Âu nhỏ hơn nên bị từ chối bảo đảm an ninh hay bị bỏ mặc trước các nước láng giềng lớn hơn. Trái lại, một thỏa thuận bền vững phải bảo vệ họ thông qua các hiệp định rõ ràng, giới hạn lực lượng có thể kiểm chứng, kênh liên lạc khẩn cấp, bảo đảm quốc tế và biện pháp xây dựng lòng tin trong

khu vực. Phương án thay thế cho sự đối đầu lấy NATO làm trung tâm không phải là từ bỏ quốc phòng, mà là một cấu trúc an ninh bao trùm hơn, giúp giảm động cơ dẫn đến chiến tranh.

Châu Âu phải có khả năng tự xác định khi nào lợi ích của mình phù hợp với Hoa Kỳ và khi nào thì không. Quyền tự chủ chiến lược trở nên vô nghĩa nếu các nhà lãnh đạo châu Âu thậm chí không thể bắt đầu một cuộc đối thoại nghiêm túc với Nga mà không bị cáo buộc phản bội liên minh.

Ukraine phải trả giá đắt nhất trong cuộc cạnh tranh địa chính trị

Ngôn ngữ chiến lược đôi khi trở nên lạnh lùng về đạo đức. Chúng ta bàn về tương quan lực lượng quân sự, các lệnh trừng phạt, gói viện trợ và uy tín của liên minh, trong khi các gia đình phải chịu cảnh mất người thân, ly tán, nhà cửa bị phá hủy và tương lai bất định. Dù quan điểm của mỗi người đối với Moskva, NATO hay Washington ra sao, những đau khổ của dân thường Ukraine đều đòi hỏi cuộc chiến phải sớm kết thúc.

Phái bộ Giám sát Nhân quyền của Liên Hợp Quốc tại Ukraine ghi nhận ít nhất 2.570 thường dân thiệt mạng và 15.211 người bị thương từ tháng 1 đến hết tháng 9 năm 2026, cao hơn đáng kể so với cùng kỳ năm 2025. Đây là các trường hợp được xác minh, không phải thống kê đầy đủ mọi thương vong. [15] Một đánh giá chung của chính phủ Ukraine, Ngân hàng Thế giới, Ủy ban châu Âu và Liên Hợp Quốc ước tính nhu cầu phục hồi và tái thiết trong thập niên tới lên tới gần 588 tỷ USD, dựa trên thiệt hại được đánh giá đến hết tháng 12 năm 2025. [16]

Những con số đó không phải vũ khí ngôn từ của bất cứ phe nào. Chúng là bằng chứng của một thảm họa quốc gia. Chúng cũng bác bỏ cảm giác yên tâm giả tạo rằng chỉ viện trợ quân sự đã là một chính sách thỏa đáng. Vũ khí có thể cần thiết để bảo vệ cộng đồng, nhưng vũ khí không xây lại trường học, không đoàn tụ những gia đình phải di dời, cũng không giải quyết tranh chấp biên giới. Đến một thời điểm nào đó, ngoại giao phải xử lý những vấn đề mà việc tiếp tục giao tranh không thể giải quyết.

Có thể cho rằng Ukraine đã bị biến thành chiến trường của một cuộc chiến tranh ủy nhiệm mà không nhất thiết phủ nhận bản sắc chính trị hay quyền tự quyết tương lai của người Ukraine. Quyết định ban đầu chống lại lực lượng Nga cũng có phần lựa chọn của người Ukraine, tương tự mong muốn hướng về châu Âu của nhiều người trong số họ. Một nền hòa bình chỉ do Moskva và Washington áp đặt có nguy cơ gieo mầm cho xung đột kế tiếp. Thách thức là phải đàm phán trên cơ sở thừa nhận thực tế sức mạnh của Nga, đồng thời dành cho người Ukraine tiếng nói có ý nghĩa trong

những thỏa thuận chính trị và an ninh sẽ chi phối cuộc sống của họ.

Bởi vậy, phản ứng mang tính xây dựng nhất trước thế bế tắc hiện nay không phải là tiếp tục chiến tranh vô điều kiện, cũng không phải đòi Ukraine lập tức chấp nhận mọi điều kiện của Nga. Đó phải là một thỏa thuận nghiêm túc tính đến thực tế quân sự, việc bảo vệ thường dân, sự đồng thuận chính trị và an ninh lâu dài của tất cả các quốc gia láng giềng.

Odesa, Biển Đen và nguy cơ leo thang không giới hạn

Macgregor cũng đề cập khả năng Nga tiến về Odesa. Thành phố và cảng biển này có ý nghĩa chiến lược, kinh tế hết sức quan trọng, và tương lai của nó chiếm vị trí đáng kể trong các tính toán về Biển Đen. Tuy nhiên, cần phân biệt tầm quan trọng chiến lược của Odesa với sự chắc chắn rằng quân Nga sẽ chiếm được thành phố. Dự báo quân sự còn phụ thuộc vào quyết định, nguồn lực, địa hình, ngoại giao và những diễn biến chưa xảy ra.

Câu hỏi thực sự đặt ra cho châu Âu là vì sao Biển Đen phải trở thành nơi đối đầu không hồi kết giữa các cường quốc hạt nhân. Một sự leo thang có liên quan đến Nga và các thành viên NATO có thể tạo ra rủi ro vượt xa bất cứ lợi ích lãnh thổ hay chính trị khả dĩ nào. Thương mại hàng hải, xuất khẩu ngũ cốc, cộng đồng ven biển và những nước láng giềng đều có lợi ích chung trong các cơ chế hạn chế tấn công và bảo đảm tuyến vận tải biển thông suốt.

Một thỏa thuận cuối cùng sẽ cần các biện pháp thực tế về an ninh hàng hải, thanh tra, quyền tiếp cận cảng, bố trí phi quân sự ở những nơi có thể và các kênh xử lý sự cố. Thỏa thuận cũng có thể đòi hỏi những cuộc đàm phán kéo dài về các vùng lãnh thổ đang tranh chấp quyền kiểm soát và địa vị pháp lý. Giả vờ rằng những tranh chấp này có thể biến mất nhờ các tuyên bố đạo lý không phải là chủ nghĩa hiện thực. Nhưng coi các kết quả lãnh thổ trong tương lai như đã được định đoạt cũng không thực tế hơn.

Biển Đen nên là cây cầu nối giao thương, chứ không phải đường ranh đối đầu vĩnh viễn giữa Đông và Tây.

Cuộc điện đàm Bắc Âu cho thấy ngoại giao thực tế đang trở lại

Cuộc điện đàm ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Stubb và Støre với Putin mang ý nghĩa biểu tượng quan trọng chính vì những người tham gia không phải đồng minh của Điện Kremlin. Phần Lan hiện là thành viên NATO; Na Uy đã gia nhập liên minh từ lâu. Hai nhà lãnh đạo tái khẳng định sự ủng hộ Ukraine, tham khảo ý kiến Kyiv và không công bố bất cứ nhượng bộ nào. [2][3] Tuy vậy, họ vẫn lựa chọn đối thoại trực tiếp với Tổng thống Nga.

Hành động tưởng chừng nhỏ bé ấy thách thức quan niệm rằng từ chối tiếp xúc tự nó đã là một chính sách. Châu Âu không thể góp phần định hình giải pháp chính trị cho cuộc chiến ngay trên lục địa của mình nếu không có kênh liên lạc trực tiếp với một trong các bên tham chiến chủ chốt. Một lục địa phải dựa vào Washington để thực hiện mọi cuộc đối thoại quan trọng đã từ bỏ một phần khả năng tự chủ hành động về chính trị.

Diesen và Macgregor coi cuộc điện đàm là dấu hiệu ban đầu của một sự chuyển hướng chiến lược lớn hơn. Tôi cũng hy vọng đây là khởi đầu của quá trình đánh giá lại toàn diện, dù còn quá sớm để tuyên bố một bước đột phá ngoại giao. Một cuộc điện đàm không thể tự tạo ra lệnh ngừng bắn, và các chính phủ châu Âu vẫn chia rẽ. Ủy ban châu Âu tiếp tục viện trợ Ukraine trong ngày 27 tháng 10, trong khi các cơ chế hỗ trợ hiện có của NATO vẫn hoạt động. [17] Tuy vậy, quyết định nối lại đối thoại tự nó đã có giá trị.

Nếu các nhà lãnh đạo tại Helsinki và Oslo có thể trao đổi với Moskva mà vẫn giữ lập trường của mình, tại sao các nhà lãnh đạo ở Berlin, Paris, Rome hay Brussels lại từ chối? **Đối thoại không đồng nghĩa với đầu hàng.** Ngoại giao là phương tiện để các đối thủ thăm dò khả năng đạt thỏa thuận mà không tiếp tục đẩy người dân của họ vào đau khổ.

Một trật tự an ninh châu Âu vượt lên trên đối đầu thường trực

Bài học quan trọng nhất không phải là Nga phải được đáp ứng mọi điều mình mong muốn. Đó là một trật tự an ninh được xây dựng trên sự loại trừ Nga vĩnh viễn đã không mang lại an ninh. Châu Âu cần một cấu trúc trong đó các quốc gia trên lục địa, bao gồm Nga và Ukraine, có thể giảm thiểu các mối đe dọa thông qua những nghĩa vụ được đàm phán, thay vì cạnh tranh mở rộng quân sự.

Ý tưởng Ukraine trung lập hoặc không liên kết quân sự cần được đưa ra thảo luận nghiêm túc, nhưng chỉ như một phần của gói giải pháp đáng tin cậy. Một danh nghĩa trên giấy không có giá trị nếu đất nước vẫn dễ bị tổn thương hoặc bị các cường quốc bên ngoài sử dụng làm bàn đạp cho cuộc đối đầu tiếp theo. Một cơ chế như vậy đòi

hỏi sự đồng thuận thực chất của người Ukraine, những hạn chế có đi có lại, giám sát khả thi, cam kết quốc tế và một chương trình tái thiết đủ lớn để tạo nền tảng kinh tế cho hòa bình.

Các chính phủ châu Âu cũng phải nhận ra rằng Nga khó có thể chấp nhận một thỏa thuận được trình bày như sự sỉ nhục về mặt chiến lược đối với mình. Tương tự, người Ukraine sẽ không thể xây dựng tương lai chính trị chính danh nếu mọi lựa chọn đều do người khác quyết định. Các nhà đàm phán cần rời bỏ những khẩu hiệu tuyệt đối để hướng đến những cam kết cụ thể có thể kiểm chứng và duy trì được, ngay cả giữa những chính phủ thiếu lòng tin lẫn nhau.

Điều này đòi hỏi thay đổi cả ngôn ngữ chính trị. Người dân Nga không phải một cộng đồng thù địch mà châu Âu cần vĩnh viễn tách rời. Thương mại, giáo dục, khoa học, văn hóa và tiếp xúc nhân dân có thể tạo ra động lực cho ổn định. Các lệnh trừng phạt có thể dùng làm công cụ đàm phán, nhưng không nên nhầm lẫn sự xa cách vô thời hạn với tầm nhìn hòa bình.

Mười bước hướng tới một chính sách châu Âu khác

Những đề xuất dưới đây xuất phát từ quan điểm ủng hộ đối thoại và phê phán NATO, đồng thời thừa nhận rằng một thỏa thuận khả thi phải có tính có đi có lại và có thể thực thi.

1. **Thay mục tiêu làm suy yếu Nga bằng mục tiêu chấm dứt chiến tranh.** Washington và các thủ đô châu Âu cần tuyên bố rõ kết quả chính trị khả thi mà họ thực sự theo đuổi. Thành công phải được đo bằng số người thiệt mạng giảm xuống và sự ổn định lâu dài, chứ không phải việc liên tục làm cạn kiệt nguồn lực của Nga.
2. **Thiết lập kênh ngoại giao thường trực giữa châu Âu và Moskva.** Đức, Pháp và các chính phủ châu Âu khác phải có khả năng thảo luận trực tiếp với Nga về an ninh châu Âu, đồng thời tham vấn Ukraine và những nước nhỏ chịu ảnh hưởng lớn nhất. Ngoại giao phải tiếp tục ngay cả khi đối thoại khó khăn hoặc chưa mang lại kết quả.
3. **Ưu tiên lệnh ngừng bắn có thể kiểm chứng và bảo vệ thường dân.** Các biện pháp đầu tiên nên bao gồm hạn chế tấn công hạ tầng thiết yếu, cho phép tiếp cận nhân đạo có đi có lại, trao đổi tù binh và thiết lập cơ chế độc lập điều tra vi phạm. Ngừng bắn chưa phải toàn bộ hòa bình, nhưng có thể ngăn chặn hàng nghìn người thiệt mạng thêm.
4. **Đàm phán các cơ chế an ninh coi trọng quan ngại của Nga.** Quy chế quân sự tương lai của Ukraine, việc triển khai lực lượng gần biên giới, các hệ thống tên lửa và căn cứ nước ngoài phải được đưa vào đàm phán thực chất. Việc bảo vệ những quốc gia láng giềng cần nằm ngay trong các cuộc thảo luận, chứ không phải vấn đề

được cân nhắc sau cùng.

5. **Xem xét lại vai trò NATO như khuôn khổ chiến lược mặc định của châu Âu.** Các chính phủ châu Âu cần công khai nghiên cứu những phương án thay thế dựa trên quyền tự quyết quốc gia, ngoại giao khu vực, kiểm soát vũ khí thông thường và một hệ thống an ninh bao trùm. Tính chính đáng của cuộc tranh luận ấy không nên phụ thuộc vào sự đồng ý của Washington.
6. **Từng bước khôi phục quan hệ kinh tế hợp lý với Nga.** Khi các thỏa thuận đã được kiểm chứng cho phép, châu Âu nên cân nhắc nới lỏng trừng phạt theo từng giai đoạn, nối lại trao đổi thương mại có kiểm soát và hợp tác năng lượng có chọn lọc. Đa dạng hóa vẫn là điều thận trọng; cô lập kinh tế không nên trở thành mục đích tự thân.
7. **Bảo vệ công nghiệp châu Âu khỏi sự tự gây tổn hại chiến lược kéo dài.** Các chính phủ cần công bố đánh giá minh bạch về chi phí năng lượng, việc đóng cửa nhà máy, gánh nặng ngân sách và chi phí cơ hội của các cam kết quân sự. Các nhà lãnh đạo chính trị phải chịu trách nhiệm giải trình về hậu quả kinh tế từ những lựa chọn của mình.
8. **Mang lại cho người Ukraine một tương lai hậu chiến đáng tin cậy.** Nguồn vốn tái thiết, rà phá bom mìn, hồi hương người tị nạn, khôi phục dịch vụ công và các điều kiện bảo đảm bầu cử chính danh phải được chuẩn bị song song với giảm leo thang quân sự. Người Ukraine cần được tham gia thực chất vào những quyết định định hình tương lai đất nước mình.
9. **Khôi phục các cơ chế giảm thiểu rủi ro quân sự.** Liên lạc trực tiếp giữa các lực lượng vũ trang, thông báo trước về diễn tập, quy tắc xử lý sự cố trên biển và nối lại thảo luận kiểm soát vũ khí có thể giảm nguy cơ một vụ đối đầu cục bộ leo thang thành cuộc chiến rộng lớn tại châu Âu.
10. **Cho phép tranh luận công khai, trung thực về chiến lược chiến tranh ủy nhiệm.** Người dân phải được tự do chất vấn sự mở rộng NATO, hiệu quả của trừng phạt, chi phí viện trợ và lý do tiếp tục đối đầu mà không bị quy chụp là thiếu trung thành. Tranh luận dân chủ đặc biệt quan trọng khi các chính sách có thể gây hậu quả cho nhiều thế hệ.

Không biện pháp nào trong số này sẽ dễ thực hiện. Một số đề xuất sẽ vấp phải phản đối tại Washington, Brussels, Kyiv và Moskva. Nhưng khó khăn không phải lý do để tiếp tục một chiến lược có chi phí đã quá rõ, trong khi mục tiêu chính trị cuối cùng vẫn mơ hồ và xa vời.

Kết luận: Không thể xây dựng tương lai châu Âu bằng cách đối đầu với Nga

Glenn Diesen và Douglas Macgregor thách thức cách kể chuyện của phương Tây, vốn trong một thời gian quá dài đã xem việc tiếp tục chiến tranh là bằng chứng của quyết tâm, còn triển vọng đàm phán là dấu hiệu yếu đuối. Tôi đồng tình với cốt lõi lập luận của họ. Nỗ lực làm suy yếu hoặc cô lập Nga về mặt chiến lược thông qua Ukraine đã không tạo ra kết quả mà những người cổ súy kỳ vọng. Trong khi đó, châu Âu chấp nhận chi phí khổng lồ, hy sinh các lợi thế kinh tế và để phán đoán chính trị của mình bị cuốn vào cuộc đối đầu do Hoa Kỳ dẫn dắt.

Tôi không chấp nhận quan điểm cho rằng châu Âu phải mãi mãi thù địch với nước Nga dưới thời Vladimir Putin mới có thể bảo vệ bản sắc hoặc an ninh của mình. Một chính sách thực tế có thể thừa nhận Nga là một bên tham gia chính đáng và không thể thiếu trong các vấn đề châu Âu, đồng thời vẫn yêu cầu các thỏa thuận đáng tin cậy và sự bảo vệ đối với các nước láng giềng. Không nhất thiết phải tán thành mọi hành động của Moskva mới có thể bác bỏ ảo tưởng chiến lược rằng Nga có thể bị loại khỏi tương lai của lục địa.

Kết quả dài hạn của chiến tranh Ukraine sẽ không chỉ được đo bằng lãnh thổ. Nó còn được đo bằng việc người châu Âu có khôi phục được khả năng tư duy độc lập, bảo vệ thịnh vượng và đàm phán một nền hòa bình thừa nhận thực tế quyền lực và địa lý hay không. Nếu các nhà lãnh đạo châu Âu tiếp tục đặt những lợi ích ấy dưới một chính sách đối đầu thất bại, thì sự suy thoái của lục địa sẽ là lựa chọn được đưa ra ngay tại những thủ đô của chính họ.

Bài học từ cuộc chiến này vừa đơn giản vừa khó chấp nhận: châu Âu không thể tìm được an ninh bền vững bằng cách cố gắng đánh gục nước Nga. Châu Âu phải tìm cách chung sống với Nga — nếu không sẽ tự đẩy mình vào những cuộc khủng hoảng lặp đi lặp lại, thiệt hại kinh tế và đau khổ có thể tránh được.

Nguồn tham khảo và tài liệu đọc thêm

1. Glenn Diesen và Douglas Macgregor, *Chiến tranh Ukraine sắp kết thúc? Châu Âu bên bờ vực khủng hoảng*, phỏng vấn ngày 27 tháng 10 năm 2026. https://youtu.be/7PV8-UDFtEM
2. Văn phòng Tổng thống Cộng hòa Phần Lan, *Tổng thống Stubb và Thủ tướng Støre điện đàm với Tổng thống Putin*, ngày 27 tháng 10 năm 2026. https://www.presidentti.fi/en/president-stubb-and-prime-minister-store-held-a-phone-call-with-president-putin/
3. Chính phủ Na Uy, *Tổng thống Stubb và Thủ tướng Støre có cuộc điện đàm với Tổng thống Putin*, ngày 27 tháng 10 năm 2026. https://www.regjeringen.no/en/whats-new/president-stubb-and-prime-minster-store-held-a-call-with-president-

putin/id3183597/
4. Tập đoàn RAND, *Kéo căng nước Nga: Cạnh tranh từ vị thế thuận lợi*, năm 2019. https://www.rand.org/pubs/research_reports/RR3063.html
5. Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ, *Họp báo của Ngoại trưởng Antony J. Blinken và Bộ trưởng Quốc phòng Lloyd J. Austin III*, ngày 25 tháng 4 năm 2022. https://www.defense.gov/News/Transcripts/Transcript/Article/3009051/secretary-of-state-antony-j-blinken-and-secretary-of-defense-lloyd-j-austin-iii/
6. NATO, *Tuyên bố Hội nghị thượng đỉnh Bucharest*, ngày 3 tháng 4 năm 2008. https://www.nato.int/en/about-us/official-texts-and-resources/official-texts/2008/04/03/bucharest-summit-declaration
7. OSCE, *Tuyên bố kỷ niệm Astana: Hướng tới một cộng đồng an ninh*, năm 2010. https://www.osce.org/cio/74236
8. Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, Nghị quyết ES-11/1, *Hành động xâm lược Ukraine*, ngày 2 tháng 3 năm 2022. https://mandates.un.org/mandate/A/RES/ES-11/1
9. Quỹ Tiền tệ Quốc tế, *Triển vọng kinh tế thế giới*, tháng 10 năm 2026. https://www.imf.org/en/publications/weo/issues/2026/10/13/world-economic-outlook-october-2026
10. Ủy ban châu Âu, *Giải thích về an ninh năng lượng của Liên minh châu Âu*, ngày 20 tháng 4 năm 2026. https://energy.ec.europa.eu/news/focus-eu-energy-security-explained-2026-04-20_en
11. Ủy ban châu Âu, *Năng lượng với giá phải chăng*. https://energy.ec.europa.eu/strategy/affordable-energy_en
12. Cơ quan Thống kê Liên bang Đức (Destatis), *Sản lượng các ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng*, tháng 5 năm 2026. https://www.destatis.de/DE/Presse/Pressemitteilungen/2026/05/PD26_N032_42.html
13. Chính phủ Liên bang Đức, *Thủ tướng Merz thăm Kyiv*, tháng 10 năm 2026. https://www.bundesregierung.de/breg-en/news/pc-merz-kyiv-2455692
14. NATO, *Tuyên bố Hội nghị thượng đỉnh Ankara*, ngày 8 tháng 7 năm 2026. https://www.nato.int/en/about-us/official-texts-and-resources/official-texts/2026/07/08/the-ankara-summit-declaration
15. Phái bộ Giám sát Nhân quyền của Liên Hợp Quốc tại Ukraine, *Bảo vệ thường dân trong xung đột vũ trang — tháng 9 năm 2026*. https://ukraine.ohchr.org/en/Protection-of-Civilians-in-Armed-Conflict-September-2026
16. Ngân hàng Thế giới, *Báo cáo cập nhật đánh giá nhu cầu phục hồi và tái thiết Ukraine*, ngày 23 tháng 2 năm 2026. https://www.worldbank.org/en/news/press-release/2026/02/23/updated-ukraine-recovery-and-reconstruction-needs-assessment-released
17. Ủy ban châu Âu, *Ủy ban giải ngân 2,86 tỷ euro cho Ukraine*, ngày 27 tháng 10 năm 2026. https://defence-industry-space.ec.europa.eu/commission-disburses-eur286-billion-ukraine-drones-missiles-and-urgent-battlefield-needs-2026-10-27_en